

Lạm phát	Hoa Kỳ Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/4 cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nước này hầu như không tăng trong tháng 3 do giá xăng dầu giảm, song giá thuê nhà tiếp tục tăng cao khiến áp lực lạm phát vẫn âm ỉ, làm gia tăng khả năng Ngân hàng Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) sẽ tăng lãi suất trở lại vào tháng tới. CPI của Hoa Kỳ đã tăng 0,1% trong tháng 3, sau khi tăng 0,4% trong tháng 2. So với cùng kỳ năm 2022, CPI đã tăng 5,0% vào tháng 3, giảm so với mức tăng 6,0% của tháng 2 và là mức tăng hàng năm thấp nhất kể từ tháng 5/2021. Không tính đến giá năng lượng và thực phẩm dễ giao động, CPI lõi của Hoa Kỳ đã tăng 0,4% trong tháng 3, sau khi tăng 0,5% trong tháng 2. So với cùng kỳ năm 2022, CPI lõi đã tăng 5,6% trong tháng 3, sau khi tăng 5,5% trong tháng trước đó. Giá xăng giảm 4,6% được bù đắp bằng chi phí thuê nhà cao hơn. Theo các chuyên gia kinh tế, mặc dù lạm phát của Hoa Kỳ đã có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao so với mục tiêu của Fed, làm gia tăng khả năng ngân hàng trung ương Hoa Kỳ tiếp tục tăng lãi suất trong cuộc họp chính sách lần tới. <i>Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/4</i>
Tăng trưởng	
Kinh tế - tài chính toàn cầu	Toàn cầu - Theo TTXVN ngày 10/4, doanh số bán xe điện toàn cầu năm 2022 tăng 66,6% so với năm 2021 lên mức 7,26 triệu xe, cho thấy quá trình chuyển đổi nhanh chóng sang các

phương tiện không phát thải để đáp ứng các quy định ngặt nghèo về khí thải. Theo dữ liệu mới được Công ty Nghiên cứu MarkLines Co tại Tokyo (Nhật Bản), con số trên tương đương 9,5% tổng doanh số bán xe toàn cầu ở mức 76,21 triệu xe trong năm 2022, tăng từ mức 5,5% của năm 2021.

Các nhà sản xuất châu Âu và Trung Quốc đang thúc đẩy doanh số EV trong khi các nhà sản xuất Nhật Bản đang nỗ lực để bắt kịp các đối thủ toàn cầu. Nếu không tính doanh số xe điện, doanh số bán xe ô tô toàn cầu giảm 7,4% xuống mức 68,95 triệu chiếc. Tính theo thị phần, doanh số bán xe điện của Trung Quốc tăng khoảng 80% lên 4,53 triệu chiếc, trong khi các nước Tây Âu, trong đó có Đức và Anh, doanh số bán xe điện tăng khoảng 30% lên 1,53 triệu xe. Khoảng gần 800 nghìn xe điện được bán tại Hoa Kỳ trong năm 2022 và tại Nhật Bản là 50 nghìn xe.

Trong số các nhà sản xuất xe, Tesla Inc., (Hoa Kỳ) dẫn đầu với doanh số 1,27 triệu xe bán ra trong năm 2022, tăng mạnh so với mức 880 nghìn chiếc trong năm 2021. Trong khi đó, hãng xe điện hàng đầu của Trung Quốc là BYD Co. đạt doanh số 870 nghìn chiếc, hơn gấp đôi doanh số 320 nghìn chiếc bán ra năm 2021.

TTXVN ngày 10/4

- Theo TTXVN ngày 10/4, Chỉ số theo dõi phục hồi kinh tế toàn cầu Brookings-FT (Tiger) mới nhất cho thấy, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Eurozone, Ấn Độ và Anh tăng trưởng nhanh hơn so với mức dự báo vào cuối năm 2022, với niềm tin tiêu dùng và doanh nghiệp đều tăng sau khi năm 2022 kết thúc đầy khó khăn. Trung Quốc có khả năng đạt mục tiêu tăng

trưởng 5% trong năm 2023, trong khi Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng. Eurozone và Anh đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất kể từ năm 2022, với giá khí đốt bán buôn giảm hơn 80% so với mức đỉnh vào mùa Hè năm 2022. Tuy nhiên, lạm phát cao sẽ kìm hãm tăng trưởng. Ấn Độ đã thu được lợi ích từ những cải cách kinh tế trong những năm gần đây và sẵn sàng cho một năm tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Chỉ số Tiger so sánh các chỉ số hoạt động thực tế, thị trường tài chính và niềm tin so với mức trung bình trong lịch sử đối với nền kinh tế toàn cầu và từng quốc gia. Các điều kiện kinh tế hiện nay đã gần với mức trung bình lịch sử ở cả các nền kinh tế tiên tiến và mới nổi, với các chỉ số niềm tin và thị trường tài chính đã tăng, đặc biệt là ở các nền kinh tế mới nổi. Mặc dù hoạt động kinh tế đang đạt mức trung bình lịch sử, nền kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những “cơn gió ngược”, nền kinh tế thế giới vẫn khó khăn, với lạm phát liên tục tăng cao, bất ổn trong ngành ngân hàng và rủi ro địa chính trị có nguy cơ làm chệch hướng tăng trưởng.

Chỉ số Tiger chỉ ra rằng các nền kinh tế mới nổi hàng đầu đang hưởng lợi từ sự năng động vốn có và khung chính sách được cải thiện. Các nền kinh tế thu nhập thấp và cận biên đang chịu thiệt hại nặng nhất do chi phí trả nợ tăng, nhu cầu xuất khẩu yếu và khả năng hạn chế của các chính phủ trong việc kích thích tăng trưởng trong khi duy trì niềm tin của thị trường tài chính quốc tế.

TTXVN ngày 10/4

- Theo TTXVN ngày 12/4, cơ quan xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings cho biết, tình trạng vỡ nợ của các quốc gia đã tăng đáng kể từ năm 2020 đến nay, trong đó gánh nặng nợ liên tục gia tăng và các trường hợp khẩn cấp bất ngờ là nhân tố then chốt khiến tỷ lệ vỡ nợ tăng. Từ năm 2020 đến quý I/2023 đã xảy ra 14 vụ vỡ nợ liên quan đến 9 quốc gia bao gồm Belarus, Liban, Ghana, Sri Lanka, Zambia, Argentina, Ecuador, Suriname và Ukraine. Trước đó, giai đoạn từ 2000 - 2019 chỉ xảy ra 19 vụ vỡ nợ liên quan đến 13 quốc gia.

Fitch Ratings nhấn mạnh các quốc gia vỡ nợ từ năm 2020 đến nay tốn nhiều thời gian hơn để tái cấu trúc nợ, thời gian vỡ nợ kéo dài của những nước này trung bình là 107 ngày, cao hơn 35 ngày so với mức trung bình của năm 2020. Có 5 quốc gia chưa trả được nợ và 13 nước thị trường mới nổi bị xếp hạng tín nhiệm mức CCC+ hoặc thấp hơn. Theo báo cáo, môi trường tài chính và kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt là đối với các quốc gia bị xếp hạng tín nhiệm thấp. Nhiều quốc gia có chủ quyền bị xếp hạng tín nhiệm mức CCC+ đồng nghĩa nguy cơ vỡ nợ cao.

Fitch Ratings chỉ rõ gánh nặng nợ của chính phủ liên tục tăng trong 10 năm qua, trong đó đồng USD mạnh lên đã gây cú sốc nghiêm trọng đối với các nước thị trường mới nổi vay mượn nhiều ngoại tệ.

Trong số các quốc gia được xếp hạng tín nhiệm, tỷ lệ nợ trung bình của chính phủ trên GDP tăng đều đặn từ 31% năm 2008 lên 48% trước Covid-19 và tăng mạnh lên 60% vào cuối năm 2020, sau đó giảm xuống còn 56% vào cuối năm 2022, liên quan đến lạm phát.

	Điều này phần nào phản ánh các quốc gia có nền tảng tín dụng tương đối yếu đã dựa vào thị trường trái phiếu châu Âu và Trung Quốc để vay nhiều hơn trong những năm gần đây. Bên cạnh nợ chính phủ liên tục tăng trong 10 năm qua, các quốc gia có sức bền tương đối thấp rất khó ứng phó với một loạt tình huống bất ngờ, bao gồm cú sốc nghiêm trọng do đại dịch Covid-19, tác động từ cuộc xung đột Nga - Ukraine đối với giá thực phẩm và năng lượng, lạm phát toàn cầu và chính sách tiền tệ thắt chặt đột ngột. <i>TTXVN ngày 12/4</i>
Châu Âu	Nga - Theo TTXVN ngày 8/4, Bộ Tài chính Nga vừa cho biết, thâm hụt ngân sách liên bang Nga ở mức 2.400 tỷ RUB (28,93 tỷ USD) trong quý I/2023 do Nga tăng cường chi tiêu và nguồn thu từ năng lượng sụt giảm. Nga đạt thặng dư ngân sách 1.130 tỷ RUB. Dựa trên dữ liệu vừa công bố, Nga đạt thặng dư ngân sách 181 tỷ RUB trong tháng 3/2023, so với mức thâm hụt 821 tỷ RUB trong tháng 2/2023 và 1.760 tỷ RUB trong tháng 01/2023. Tổng thu nhập của Chính phủ Nga trong quý I/2023 đã giảm 20,8% xuống 5.700 tỷ RUB do nguồn thu từ năng lượng giảm 45% xuống 1.640 tỷ RUB. Trong khi đó, tổng chi ngân sách lại tăng 34% lên 8.100 tỷ RUB. Ngày 04/3, hãng tin Bloomberg dẫn lời một nguồn tin ngoại giao cấp cao của Liên minh châu Âu (EU) cho rằng Nga nhìn chung đã vượt lên các biện pháp trừng phạt của EU, và kim ngạch nhập khẩu của nước này phần lớn đã trở lại “mức trước xung đột” năm 2020.

TTXVN ngày 8/4

- Trong cuộc họp về các vấn đề kinh tế ngày 11/4, Tổng thống Nga Vladimir Putin cho biết, các xu hướng tích cực của nền kinh tế Nga đang được củng cố, kể từ đầu tháng 4, doanh số bán lẻ đã tăng gần 25%.

Tổng thống Putin khẳng định, kinh tế Nga tiếp tục phát triển tích cực trong khuôn khổ mô hình tăng trưởng mới. Cụ thể, GDP tháng 4 của Nga sẽ tăng đáng kể trên thực tế. Trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng, Chính phủ đã điều chỉnh dự báo phát triển kinh tế xã hội theo hướng cải thiện. Vận chuyển bằng đường sắt đã tăng, khi trong tháng 4 đã tăng lên 3,6% từ mức khoảng 2% của tháng 3/2023. Chỉ số của Nhà quản trị Mua hàng (PMI) trong tháng 3 đạt 56,8 điểm. Đây “là giá trị cao thứ ba trong lịch sử và trực tiếp nói lên sự lạc quan ngày càng tăng của doanh nghiệp trong nước”. Ngoài ra, doanh thu từ dầu khí của Nga sẽ tăng cao vào cuối quý II/2023 và thế giới sẽ chứng kiến xu hướng kinh tế toàn cầu đi lên nhờ giá dầu tăng. Doanh thu từ dầu khí của Nga đã giảm khoảng 1,3 nghìn tỷ RUB (15,8 tỷ USD) trong quý I/2022. Tuy nhiên, dự kiến vào cuối quý II khi giá dầu tăng, tình hình sẽ thay đổi, và các khoản thu bổ sung từ dầu khí sẽ bắt đầu chảy vào ngân sách.

Trong dự báo tháng 4/2023 về kinh tế toàn cầu, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã cải thiện kỳ vọng tăng trưởng GDP của Nga năm nay lên 0,7%, từ mức dự báo hồi tháng 01/2023 là 0,3%. IMF cũng đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Nga năm 2024 từ 2,1% xuống

1,3%.

Tổng thống Nga Vladimir Putin ngày 11/4

Canada

- Theo TTXVN ngày 10/4, BoC dự kiến công bố quyết định lãi suất tiếp theo vào ngày 12/4 tới. Thông báo sẽ đi kèm với các dự báo kinh tế cập nhật về tăng trưởng và lạm phát trong báo cáo chính sách tiền tệ hàng quý. Douglas Porter, nhà kinh tế trưởng của ngân hàng BMO, Canada cho biết mặc dù nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh hơn dự kiến, nhưng lạm phát thấp hơn dự kiến sẽ thuyết phục BoC giữ lãi suất cơ bản ở mức 4,5%.

Cho đến nay, tăng trưởng và số lượng việc làm đang tăng mạnh hơn dự kiến, ngay cả khi lãi suất cơ bản của BoC ở mức cao nhất kể từ năm 2007. Sau khi giảm nhẹ vào tháng 12/2022, GDP thực tế đã tăng 0,5% trong tháng 01/2023. Ước tính sơ bộ của Cơ quan Thống kê Canada cho thấy nền kinh tế đã tăng trưởng trở lại vào tháng 02/2023 là 0,3%. Tuy nhiên, Giám đốc điều hành kinh tế của ngân hàng CIBC Karyne Charbonneau cho biết việc xem xét kỹ hơn các con số tăng trưởng kinh tế cho thấy có thể không có quá nhiều lý do để lo ngại.

Các doanh nghiệp vẫn tiếp tục tuyển dụng lao động. Trong tháng 3, nền kinh tế Canada đã tạo thêm 35 nghìn việc làm, nâng tổng số việc làm có được trong 6 tháng qua lên gần 350 nghìn công việc. Tỷ lệ thất nghiệp cũng giữ ổn định ở mức 5% trong tháng thứ tư liên

tiếp, cao hơn mức thấp nhất mọi thời đại là 4,9% đạt được vào mùa Hè.

Lạm phát thấp hơn đang được coi là một tin tốt. Vào tháng 02/2023, tỷ lệ lạm phát hằng năm của Canada đã giảm xuống còn 5,2%, đánh dấu tháng thứ hai liên tiếp lạm phát thấp hơn dự báo. Do giá cả tăng nhanh phần lớn xảy ra vào nửa đầu năm 2022, tỷ lệ lạm phát của Canada dự kiến sẽ giảm đáng kể vào năm 2023, với hầu hết các nhà kinh tế dự báo tỷ lệ này sẽ giảm xuống còn khoảng 3% vào giữa năm.

BoC tỏ ra lạc quan một cách thận trọng rằng các đợt tăng lãi suất mạnh mẽ từ tháng 3/2022 đến tháng 01/2023 với lãi suất cơ bản tăng từ gần bằng 0 lên mức cao nhất kể từ năm 2007 sẽ đủ mạnh để kiềm chế lạm phát. Ảnh hưởng của lãi suất cao hơn có thể mất đến hai năm để nền kinh tế cảm nhận đầy đủ, dự kiến tiếp tục lan rộng ra nền kinh tế và hạn chế tăng trưởng.

TTXVN ngày 10/4

- Ngân hàng Trung ương Canada (BoC) ngày 12/4 đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 4,5% trong bối cảnh tác động của các lần tăng lãi suất trước đó đang làm chậm nền kinh tế. Động thái này của ngân hàng đã được các nhà kinh tế dự đoán vì BoC đã thông báo ý định tạm dừng tăng lãi suất sau khi tăng 8 lần trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 2 năm nay.

Sau khi cắt giảm lãi suất cho vay cơ bản trong những ngày đầu của đại dịch để duy trì nền kinh tế, ngân hàng đã bắt đầu một chiến dịch tăng lãi suất mạnh mẽ vào đầu năm

	2022 khi lạm phát tăng vọt lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Tỷ lệ lạm phát của Canada đạt đỉnh hơn 8% vào tháng 6/2022 và đến tháng 2/2023 đã giảm xuống chỉ còn hơn 5%. Dữ liệu lạm phát cho tháng 3 sẽ được công bố vào tuần tới và dự kiến tỷ lệ lạm phát giảm xuống mức thấp nhất là 4%. Sự nguội lạnh của nền kinh tế là lý do khiến BoC đã quyết định ngồi bên lề một thời gian. Khi công bố quyết định chính sách ngày 12/4, BoC cho biết trong Báo cáo chính sách tiền tệ đi kèm rằng cơ quan này dự báo tỷ lệ lạm phát chính thức sẽ giảm xuống còn 3% vào giữa năm nay và giảm xuống mức mục tiêu 2% vào cuối năm sau. BoC đề ngỏ khả năng tăng lãi suất nhiều hơn nếu cần thiết, nhưng nhìn chung, các nhà hoạch định chính sách tại BoC cho rằng những thay đổi lãi suất cho đến nay đang có tác dụng mong muốn, làm chậm nền kinh tế đủ để giảm lạm phát. <i>Ngân hàng Trung ương Canada (BoC) ngày 12/4</i>
Châu Á	Hàn Quốc - Thứ trưởng Kinh tế và Tài chính thứ nhất của Hàn Quốc Bang Ki-sun ngày 7/4 cho hay tài khoản vãng lai dự kiến tiếp tục biến động trong trong tháng này, với việc Chính phủ sẽ đưa ra nhiều biện pháp để hồi sinh ngành du lịch và thúc đẩy tiêu dùng trong nước. Nhận xét này được đưa ra ngay sau khi Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) thông báo thâm hụt tài khoản vãng lai ở mức 520 triệu USD trong tháng 2/2023, sau khi chạm mức thâm hụt kỷ lục 4,21 tỷ USD một tháng trước đó. Ông Bang Ki-sun cho biết mặc dù thâm hụt thương mại đã thu hẹp đáng kể so với tháng

Một, nhưng đã phục hồi bị hạn chế do các khoản thanh toán cổ tức từ nước ngoài giảm. Tuy nhiên, khi số lượng khách du lịch nước ngoài tăng lên kể từ tháng 3, cán cân thương mại sẽ cải thiện dần dần. Trên cơ sở đó, nền kinh tế lớn thứ tư châu Á được dự đoán sẽ đạt thặng dư tài khoản vãng lai 20 tỷ USD trong năm 2023. Chính phủ Hàn Quốc có kế hoạch nỗ lực hồi sinh ngành du lịch địa phương để thúc đẩy tiêu dùng nội địa. Chính phủ Hàn Quốc hy vọng sẽ thu hút khoảng 10 triệu khách du lịch nước ngoài trong năm nay. Theo dữ liệu của Tổ chức Du lịch Hàn Quốc, số lượng du khách nước ngoài đến nước này đạt mức cao kỷ lục 17,5 triệu lượt vào năm 2019, tạo ra doanh thu du lịch 20,7 tỷ USD. Tuy nhiên, do đại dịch Covid-19, lượng khách giảm mạnh xuống còn 2,5 triệu lượt vào năm 2020 và 967 nghìn lượt vào năm 2021 trước khi tăng lên 3,19 triệu lượt vào năm 2022.

Thứ trưởng Kinh tế và Tài chính thứ nhất của Hàn Quốc Bang Ki-sun ngày 7/4

- Ủy ban Chính sách tiền tệ thuộc Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) ngày 11/4 công bố tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 3,5%/năm. Đây là lần thứ 2 liên tiếp BoK quyết định đóng băng lãi suất.

Quyết định giữ nguyên lãi suất của BoK lần này được giới phân tích cho rằng do lo ngại về việc giá tiêu dùng tăng chậm lại và bất ổn tài chính từ vụ ngân hàng Silicon Valley Bank (SVB) của Hoa Kỳ phá sản.

Theo dự báo của BoK đưa ra trong tháng 02/2023, giá tiêu dùng của Hàn Quốc năm

2023 sẽ tăng ở ngưỡng 3,5%. Ngoài ra, vụ ngân hàng SVB của Hoa Kỳ bị phá sản đang khiến cho rủi ro ở lĩnh vực tài chính ngày càng lớn dần, gây nguy cơ sụt giảm tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ tăng trưởng cả năm nay có thể sẽ thấp hơn một chút so với dự báo hồi tháng 02/2023 là 1,6%.

Từ tháng 4/2022 đến tháng 01/2023, BoK đã nâng lãi suất cơ bản tổng cộng 7 lần sau đó đóng băng lãi suất vào tháng 02/2023. Với việc BoK tiếp tục giữ nguyên lãi suất trong hai lần liên tiếp sự chú ý của thị trường đang tập trung vào thời điểm BoK sẽ bắt đầu “xoay trục” chuyển đổi chính sách tiền tệ. Với quyết định đóng băng lần này, chênh lệch lãi suất giữa Hàn Quốc với Hoa Kỳ tiếp tục ở ngưỡng tối đa 1,5%. Lãi suất cơ bản của Hoa Kỳ hiện đang là 4,75 - 5%.

Mặc dù tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc được cho là sẽ giảm trong khi giá cả tăng chậm lại, nhưng vẫn sẽ vượt mục tiêu đề ra của BoK trong thời gian tới. Do đó, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc được cho là sẽ tiếp tục duy trì đường lối thắt chặt tiền tệ trước khi có thể xem xét khả năng nâng tiếp lãi suất.

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) ngày 11/4

Đông Nam Á

Theo TTXVN ngày 10/4, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) vừa công bố báo cáo dự báo tăng trưởng kinh tế ở Đông Nam Á sẽ giảm từ 5,6% năm 2022 xuống 4,6% trong năm 2023, do nhu cầu yếu hơn khi nền kinh tế toàn cầu chậm lại. Tăng trưởng kinh

tế của Thái Lan dự kiến sẽ tăng từ 2,6% năm 2022 lên 3,8% trong năm 2023, đứng thứ sáu trong số các nền kinh tế khu vực. Bất chấp suy thoái kinh tế toàn cầu và nhu cầu yếu hơn, GDP của Thái Lan dự kiến sẽ tăng 3,8% vào năm 2024. Trong khi đó, Việt Nam được dự báo sẽ có mức tăng trưởng GDP cao nhất trong năm nay với 6,4%, tiếp theo là Philippines và Campuchia với mức tăng trưởng 5,7% và 5,4%. OECD dự đoán Singapore và Myanmar sẽ có mức tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong khu vực, lần lượt ở mức 2,2% và 2%.

Báo cáo cho biết các yếu tố chính kìm hãm tăng trưởng ở Đông Nam Á trong năm nay là lạm phát dai dẳng và suy thoái kinh tế toàn cầu. Theo báo cáo, mức lạm phát hiện tại trong khu vực là vừa phải và dưới mức trung bình của các nước OECD, mặc dù mức độ này sẽ tiếp tục duy trì.

Ông Kensuke Molnar-Tanaka, trưởng bộ phận châu Á tại Trung tâm Phát triển OECD, cho biết thương mại đối với nhiều quốc gia trong khu vực diễn ra mạnh mẽ vào năm 2022, nhưng đã chậm lại từ quý IV/2022. Thương mại được dự báo sẽ suy yếu trong năm nay do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, bao gồm cả các nút thắt từ phía cung. Tuy nhiên, việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ phần nào bù đắp sự suy giảm này, nhấn mạnh dòng chảy xuyên biên giới từ Trung Quốc sẽ là một nguồn quan trọng trong khu vực.

TTXVN ngày 10/4

Châu Á

Theo báo cáo công bố ngày 12/4 của Morgan Stanley, dự báo đến cuối năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của châu Á có thể bỏ xa các nước phát triển tới 5%. Châu Á sẽ đạt mức tăng trưởng mạnh nhất - kể từ năm 2017 - chủ yếu là nhờ Trung Quốc nới lỏng các biện pháp phòng dịch Covid-19, nhu cầu cầu nội địa được duy trì và lãi suất phần nào được nới lỏng.

Chuyên gia kinh tế Chetan Ahya, người đứng đầu chi nhánh Morgan Stanley tại châu Á, nhận định áp lực mà ngành ngân hàng ở Hoa Kỳ và châu Âu gần đây cho thấy năng lực vượt trội của châu Á. Các tiêu chuẩn cho vay sẽ bị thắt chặt ở Hoa Kỳ và châu Âu, ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu nội địa. Tình hình này sẽ ảnh hưởng nhất định tới châu Á, chủ yếu do khu vực này sẽ gặp khó khăn trong xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ và châu Âu, nơi nhu cầu nội địa giảm mạnh. Tuy nhiên, nhu cầu nội địa vững chắc của châu Á giúp khu vực này có thể tạo ra động lực cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng mạnh.

Một lý do khác góp phần tạo thành công châu Á. Trong khi Ngân hàng Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tăng lãi suất mạnh nhất, lần lượt là 475 điểm phần trăm và 350 điểm phần trăm, nhằm kiềm chế lạm phát, mặt bằng tăng lãi suất ở châu Á có phần thấp hơn, nhờ vậy không kiềm chế tăng trưởng. Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa trở lại đang mang lại lợi ích cho các nước châu Á khác, trong khi ba nền kinh tế lớn khác của châu Á là Nhật Bản, Ấn Độ và Indonesia đều có những nhân tố

	kinh tế đặc biệt để thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nội địa. <i>Báo cáo công bố ngày 12/4 của Morgan Stanley</i>
Hoa Kỳ	Theo Bộ Tài chính Hoa Kỳ công bố ngày 12/4, thâm hụt ngân sách của Chính phủ liên bang nước này trong nửa đầu tài khóa 2023 đã đạt mức 1.100 tỷ USD, tăng 63% so với cùng kỳ năm 2022, do chi tiêu cao hơn cho giáo dục, phúc lợi y tế và thanh toán lãi cho các khoản nợ. Tính riêng trong tháng 3, mức thâm hụt ngân sách là 378 tỷ USD. Khoản thanh toán lãi cho các khoản nợ tồn đọng trong 6 tháng đầu năm tài chính 2023 đạt tổng cộng 384 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân của mức tăng này là do Ngân hàng Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) nâng lãi suất để kiềm chế lạm phát, buộc Chính phủ phải trả khoản lãi cao hơn cho người mua trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ. Các khoản chi của Bộ Y tế Hoa Kỳ cũng tăng lên mức 843 tỷ USD trong nửa đầu năm tài chính 2023, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2022. Trước đó, ngày 08/3, Chính phủ thông báo Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã chuẩn bị kế hoạch giúp nước này giảm thâm hụt ngân sách gần 3.000 tỷ USD trong 10 năm tới. Mục tiêu này cao hơn rất nhiều so với mức giảm 2.000 tỷ USD được ông Biden nêu trong Thông điệp liên bang công bố hồi tháng 02/2023. <i>Bộ Tài chính Hoa Kỳ công bố ngày 12/4</i>
	Ngày 11/4, Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Janet Yellen khẳng định, chưa có bằng chứng về sự suy giảm tín dụng, mặc dù lo ngại rằng các hộ gia đình và doanh nghiệp có thể khó

	vay vốn hơn sau những bất ổn gần đây của ngành ngân hàng. Trong khi IMF cùng ngày cảnh báo nguy cơ “hạ cánh cứng” của nền kinh tế thế giới do căng thẳng trong lĩnh vực tài chính, Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ nhận định ở thời điểm này chưa có bằng chứng cho thấy sự suy giảm về tín dụng. Bà Yellen cũng bày tỏ lạc quan về quá trình tái cơ cấu nợ toàn cầu, đồng thời cho rằng nguy cơ suy giảm tín dụng có thể xảy ra, cùng với nguy cơ suy thoái kinh tế. Trước đó, ngày 07/4, bà Yellen bày tỏ hy vọng sẽ có những nét mới trong nhiệm vụ cốt lõi của thể chế tài chính đa phương này nhằm hỗ trợ các nước xây dựng năng lực ứng phó với các thách thức như biến đổi khí hậu, đại dịch, xung đột. Những thách thức này không tách biệt hay mâu thuẫn với nhau mà trái lại, chúng có sự liên kết chặt chẽ với nhau. Kết quả của việc WB cải tổ sẽ thể hiện bằng thông báo về việc ngân hàng này đang củng cố khả năng tài chính của mình để đáp ứng các mục tiêu nói trên, thông qua các thay đổi hoặc thúc đẩy các thay đổi có thể dẫn đến khả năng cho vay thêm 50 tỷ USD trong thập kỷ tới. <i>Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Janet Yellen ngày 11/4</i>
Trung Quốc	Theo TTXVN ngày 10/4, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã bơm 18 tỷ CNY (2,62 tỷ USD) vào thị trường thông qua các hợp đồng mua lại đảo ngược với thời hạn 7 ngày và lãi suất 2% nhằm duy trì tính thanh khoản. PBoC đã "bơm" tiền vào hệ thống tài chính thông qua hoạt động thị trường mở vào ngày 10/4. Ngân hàng cho biết đã bơm 18 tỷ CNY (2,62 tỷ USD) vào thị trường thông qua các hợp đồng mua lại đảo ngược (reverse

	repo) với thời hạn 7 ngày và lãi suất 2% và nêu rõ động thái này nhằm duy trì tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Mua lại đảo ngược là một quá trình trong đó ngân hàng trung ương mua chứng khoán từ các ngân hàng thương mại thông qua đấu thầu, với thỏa thuận bán lại chúng trong tương lai. <i>TTXVN ngày 10/4</i>
	Theo TTXVN ngày 10/4, trong một báo cáo hàng tháng dựa trên khảo sát đối với 3.000 doanh nghiệp trong 8 ngành công nghiệp chính, Hiệp hội Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Trung Quốc (CASME) cho biết, Chỉ số phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt 89,3 trong quý I/2023, tăng so với mức 88 trong quý IV/2022, ghi dấu sự đảo ngược xu hướng giảm kể từ quý II/2021. Các chỉ số phụ cho 8 lĩnh vực chính đều tăng trong quý I/2023, trong đó chỉ số của ngành lưu trú và ăn uống, truyền thông, dịch vụ máy tính và phần mềm, vận tải, bưu chính và lưu trữ cho thấy mức tăng đáng kể hơn trong số tất cả các lĩnh vực được theo dõi. CASME cho biết, nhờ đà phục hồi chung của đất nước và nhu cầu thị trường mở rộng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tự tin hơn trong phát triển kinh doanh. Tuy nhiên, hiệp hội trên vẫn cảnh báo về những khó khăn do chi phí lao động và nhà ở gia tăng, đồng thời kêu gọi những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, duy trì tính liên tục, ổn định và minh bạch của các chính sách của Chính phủ. <i>TTXVN ngày 10/4</i>
	Ngày 11/4, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) đã công bố chỉ số giá tiêu

	dùng (CPI) và chỉ số giá sản xuất (PPI) của nước này trong tháng 3/2023. CPI của Trung Quốc trong tháng vừa qua đã tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2022, nhưng thấp hơn so với mức tăng 1% trong tháng 02/2023. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) - thước đo giá hàng hóa xuất xưởng - của Trung Quốc trong tháng 3/2023 đã giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2022 và cao hơn so với mức giảm 1,4% tháng 02/2023. Trước đó, phát biểu tại cuộc gặp với các lãnh đạo doanh nghiệp toàn cầu bên lề Diễn đàn Phát triển Sau những dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc, ngày 10/4, Ngân hàng Thế giới (WB) đã nâng mức dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 lên 2% từ mức 1,7% đưa ra 3 tháng trước đó. Chủ tịch WB David Malpass cho biết con số dự báo trên được điều chỉnh theo hướng tăng là do triển vọng kinh tế toàn cầu đã cải thiện sau khi Trung Quốc điều chỉnh cách ứng phó với đại dịch Covid-19. Mức tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc được dự kiến đạt 5,1% trong năm 2023, so với ước tính trước đó là 4,3%. Các nền kinh tế tiên tiến, bao gồm cả Hoa Kỳ, đang vận hành tốt hơn so với đánh giá trước đó của WB. Tuy nhiên, ông cảnh báo rằng tình trạng hỗn loạn trong lĩnh vực ngân hàng và giá dầu tăng cao vẫn có thể gây áp lực đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. <i>Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) ngày 11/4</i>
Nhật Bản	Theo báo cáo sơ bộ của Bộ Tài chính Nhật Bản công bố ngày 10/4, tháng 02/2023 nước này ghi nhận thặng dư tài khoản vãng lai 2.200 tỷ JPY (16,6 tỷ USD), giảm 2,3% so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể, thâm hụt thương mại hàng hóa của Nhật Bản trong tháng

	02/2023 ở mức 604,1 tỷ JPY (4,56 tỷ USD) và thâm hụt thương mại dịch vụ 220,4 tỷ JPY (1,66 triệu USD). Dữ liệu sơ bộ cho thấy trong tháng 2, nhập khẩu và xuất khẩu của Nhật Bản tăng lần lượt 9,8% và 4,5% so với cùng kỳ năm 2022. Cũng theo báo cáo, nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, phản ánh lợi nhuận từ các khoản đầu tư của Nhật Bản ở nước ngoài, đạt thặng dư 3.440 tỷ JPY (25,96 tỷ USD) trong bối cảnh lãi suất ở nước ngoài cao hơn và đồng JPY yếu. <i>Bộ Tài chính Nhật Bản công bố ngày 10/4</i>
Nhận định chuyên gia	Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa công bố ngày 12/4, tổng nợ của Chính phủ Ai Cập được dự đoán sẽ đạt 92,9% GDP trong năm 2023. Đây sẽ là tỷ lệ cao nhất kể từ năm 2018 với mức nợ được xác lập là 87,9% GDP. Báo cáo của IMF cho thấy, tỷ lệ nợ gộp dự kiến của Ai Cập trong năm 2023 cao hơn so với các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển khác. Tuy nhiên, IMF dự báo rằng tỷ lệ này sẽ giảm xuống 87% vào năm 2024 và 78% vào năm 2028. Theo chương trình Cơ chế Quỹ mở rộng kéo dài 4 năm với IMF, Ai Cập cam kết đạt mức thặng dư ngân sách sơ cấp lần lượt là 1,7% GDP trong năm tài chính hiện tại, 2,1% trong năm tài chính 2023/24 và 2,3% trong các tài chính 2024/25 và 2025/26, để giảm tổng nợ trên GDP xuống còn 83% vào năm tài chính 2026/27. IMF dự đoán cán cân tổng thể của Chính phủ Ai Cập sẽ tăng lên 7,6% GDP vào năm 2023, từ mức 5,8% của năm 2022, trước khi đạt 9,2% vào năm 2024. Tuy nhiên, tỷ lệ này dự kiến sẽ giảm dần sau đó đạt khoảng 5% vào năm 2028.

Chính phủ Ai Cập đã cam kết duy trì mức thâm hụt ngân sách là 6,1% GDP và trần tổng nợ là 92,1% GDP vào cuối năm tài chính hiện tại. IMF dự báo cán cân ngân sách sơ cấp của Chính phủ Ai Cập sẽ tăng lên 1,6% GDP vào năm 2023, mức cao nhất kể từ năm 2014 và tiếp tục cải thiện vào năm 2024 để đạt 2,2% trước khi giảm xuống 2,5% vào năm 2028.

IMF dự kiến tổng thu ngân sách của Chính phủ Ai Cập sẽ giảm xuống còn 18,7% GDP vào năm 2023, từ mức 18,9% của năm 2022, tuy nhiên sẽ phục hồi bắt đầu từ năm 2024 ở mức 19,8% và tới năm 2028 sẽ đạt 20,9%.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế vừa công bố ngày 12/4

Quỹ Tiền tệ Quốc tế ngày 11/4 đưa ra dự báo nền kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng ở mức 2,8% trong năm 2023, thấp hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 01/2023. IMF dự đoán nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5,2% và 4,5% lần lượt trong các năm 2023 và 2024 IMF nhấn mạnh: Khi làn sóng Covid-19 lắng xuống (ở Trung Quốc) vào tháng 01/2023, các chỉ số kinh tế tần suất cao, chẳng hạn như doanh số bán lẻ và đặt chỗ du lịch, bắt đầu tăng lên. Việc mở cửa trở lại và tăng trưởng kinh tế có thể sẽ tạo ra tác động tích cực, thậm chí tác động càng lớn hơn đối với các quốc gia có quan hệ thương mại mạnh mẽ và phụ thuộc vào du lịch Trung Quốc, và lạc quan về triển vọng kinh tế của các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển nhìn chung cao hơn so với các nền kinh tế tiên tiến, dự đoán ở mức 3,9% trong năm 2023 và tăng lên 4,2% trong năm 2024.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 11/4

Ngày 11/4, IMF đã điều chỉnh giảm nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu và cho rằng đa số các nước sẽ tránh nguy cơ suy thoái trong năm nay, dù giới chuyên gia đang lo ngại về bất ổn kinh tế và địa chính trị. Kinh tế toàn cầu sẽ tăng 2,8% trong năm 2023 và 3% vào năm 2024, lần lượt giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo được đưa ra vào tháng 01/2023.

Tăng trưởng kinh tế thế giới được điều chỉnh giảm, một phần do một số nền kinh tế lớn giảm tốc và khả năng nhiều ngân hàng trung ương tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát gia tăng.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 3% vào năm 2028, mức dự báo trung hạn thấp nhất kể từ đầu những năm 1990.

Kinh tế Hoa Kỳ dự kiến sẽ tăng 1,6% vào năm 2023, tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó của IMF. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này được dự báo đạt 1,1% trong năm 2024, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo cũ. Dù tăng trưởng giảm tốc, đa số các nền kinh tế phát triển vẫn được dự báo tránh được nguy cơ suy thoái trong năm nay và năm tới.

Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) khả năng sẽ tăng 0,8% trong năm 2023 và 1,4% trong năm 2024. Trong đó, Tây Ban Nha dẫn đầu khu vực về tốc độ tăng trưởng kinh tế, với 1,5% vào năm 2023 và 2% vào năm 2024. Tuy nhiên, kinh tế Đức dự kiến giảm 0,1% năm 2023.

Trong khi đó, bức tranh tích cực của các nền kinh tế đang nổi. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc được dự báo đạt 5,2%, nhưng sẽ giảm xuống mức 4,5% vào năm 2024, do tác động của việc mở cửa trở lại sau đại dịch Covid-19 giảm dần. Mặc dù dự báo giảm so với tháng 01/2023, kinh tế của Ấn Độ khả năng sẽ tăng 5,9% trong năm 2023 và 6,3% vào năm 2024, kích thích tăng trưởng kinh tế toàn cầu. IMF dự báo kinh tế Nga sẽ tăng 0,7% trong năm 2023, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, dù xung đột Nga - Ukraine tiếp diễn.

IMF ngày 14/4